

# TIN TRONG TỈNH

## Triển khai thông tin về Lệnh 248, 249 của Tổng Cục Hải quan Trung Quốc cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Ngày 14/4/2021 tổng cục hải quan Trung Quốc ban hành Lệnh số 248 về việc ban hành "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài của Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa"; Lệnh số 249 về việc ban hành "Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa" các Lệnh này sẽ bắt đầu có hiệu lực vào có hiệu lực vào ngày 01/1/2022.

Để kịp thời thông tin, hướng dẫn cho các doanh nghiệp xuất khẩu các quy định mới, sáng ngày 25/10/2021, văn phòng SPS Việt Nam tổ chức diễn đàn trực tuyến, phổ biến thông tin về Lệnh số 248, 249 tới các doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc.

Sở Công Thương khái quát một số điểm cần lưu ý như sau:

Theo quy định mới, Trung Quốc quy định 18 nhóm

mặt hàng doanh nghiệp phải đăng ký theo hai Lệnh số 248, 249. Trong đó, nếu doanh nghiệp đã đăng ký 4 nhóm mặt hàng, gồm: thịt, chế phẩm thịt, thủy sản, sữa, tổ yến và chế phẩm từ tổ yến thì đăng ký tiếp tục có hiệu lực.

Với 14 nhóm mặt hàng còn lại, gồm: ruột (lòng), sản phẩm ong, trứng và chế phẩm từ trứng, dầu ăn và dầu, bột mì nhồi, bột ngũ cốc ăn được, chế phẩm ngũ cốc công nghiệp và mạch nha, rau tươi và rau khử nước, đậu khô, gia vị, các loại hạt và hạt giống, quả khô, hạt ca cao và hạt cà phê chưa rang, thực phẩm ăn kiêng đặc thù, và thực phẩm bảo vệ sức khỏe; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Việt Nam tổng hợp từ 1/1/2017 đến nay và gửi Tổng cục Hải quan Trung Quốc danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu theo biểu mẫu tương ứng.

Theo đó, các doanh nghiệp xuất khẩu cần chủ động rà soát các mặt hàng đã từng xuất khẩu hoặc có nhu cầu xuất khẩu trong tương lai có thuộc trong 18 nhóm mặt hàng mà Trung Quốc quy định, khẩn trương đăng ký với các cơ quan có

thẩm quyền, theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

Danh sách các cơ quan có thẩm quyền có thể hỗ trợ doanh nghiệp doanh nghiệp đăng ký gồm: Cục bảo vệ thực vật; Cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản; Cục Thú y (Bộ NN-PTNT); Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế); và Vụ Khoa học công nghệ (Bộ Công Thương); thông tin quy định chi tiết đăng tải tại trang website: [spsvietnam.gov.vn](http://spsvietnam.gov.vn)

Các văn bản hướng dẫn về Lệnh số 248, 249 đã được Sở Công Thương thông tin đến các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện kịp thời đảm bảo quy định.

**Phòng QLTM**

## Tăng cường hợp tác phát triển điện gió giữa Việt Nam và CHLB Đức

Triển khai nội dung hợp tác trong khuôn khổ "Thỏa thuận khung về hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng" giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Tập đoàn Siemens CHLB Đức, ngày 31 tháng

10 năm 2021, Siemens Gamesa Renewable Energy (SGRE) đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với BCG Energy của Việt Nam về việc cung cấp thiết bị và giải pháp kỹ thuật để phát triển điện gió tại Việt Nam.

Lễ ký kết được diễn ra trong khuôn khổ Hội nghị biến đổi khí hậu COP26 tại Vương quốc Anh, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Lãnh đạo cấp cao của hai bên.

Siemens Gamesa Renewable Energy (SGRE) là thành viên của Tập đoàn Siemens, CHLB Đức. Đây là hãng cung cấp thiết bị công nghệ điện gió và năng lượng tái tạo lớn nhất thế giới, có 40 năm kinh nghiệm trong ngành năng lượng sạch. SGRE chuyên cung cấp, lắp đặt và bảo dưỡng các tua-bin gió, tạo ra hơn 100 GW năng lượng gió, đủ để cung cấp cho 87 triệu hộ gia đình trên khắp thế giới. Riêng tại Việt Nam, SGRE đang cung cấp trang thiết bị và giải pháp kỹ thuật cho 14 dự án điện gió, có tổng công suất 1,17 GW.

BCG Energy – thành viên của Tập đoàn Bamboo Capital, là một trong những đơn vị phát triển năng lượng tái tạo tiên phong tại

Việt Nam. Tổng công suất năng lượng mặt trời đang phát điện mà BCG Energy sở hữu là 577,1 MW. Danh mục các dự án năng lượng tái tạo mà BCG Energy đang đầu tư rất đa dạng, gồm cánh đồng năng lượng mặt trời, điện mặt trời áp mái và điện gió. Mục tiêu của BCG Energy là đạt công suất phát điện 1.5 GW vào năm 2023.

Theo thỏa thuận ký kết với BCG Energy, SGRE sẽ là đơn vị cung cấp trang thiết bị, các giải pháp kỹ thuật cho BCG Energy để thực hiện lộ trình xây dựng hơn 500 MW điện gió tại Việt Nam trong vài năm tới. Giá trị hợp đồng dự kiến khoảng 400 triệu USD.

Phía SGRE nhận định Việt Nam hiện là quốc gia dẫn đầu Đông Nam Á về phát triển năng lượng tái tạo, có điều kiện khí hậu tự nhiên phù hợp để triển khai các dự án điện gió.

Trong buổi tiếp và làm việc của Thủ tướng Phạm Minh Chính với các doanh nghiệp, đại diện BCG Energy và SGRE đã đề xuất các giải pháp đưa chuỗi cung ứng điện gió về Việt Nam để nâng cao năng lực sản xuất. SGRE và BCG Energy cùng cam kết sẽ nỗ lực làm việc với các bên liên quan để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ngành công

ng nghiệp điện gió và hỗ trợ mục tiêu chuyển đổi xanh, phát triển bền vững của Việt Nam.

Cũng trong khuôn khổ hợp tác năng lượng giữa hai nước, ngày 11/9/2011, tại thủ đô Helsinki (Phần Lan), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã tiếp lãnh đạo Tập đoàn Siemens Energy, khẳng định hơn nữa sự hợp tác chặt chẽ giữa Việt Nam và Đức trong lĩnh vực năng lượng, bao gồm cả điện khí và điện gió.

Đây là những hoạt động hợp tác trong khuôn khổ “Thỏa thuận khung về hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng” hướng tới xây dựng “Lộ trình cơ sở hạ tầng thông minh cho Việt Nam” được ký giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Tập đoàn Siemens vào ngày 09 tháng 4 năm 2019.

Mục tiêu tổng thể của lộ trình là đưa Việt Nam phấn đấu sớm trở thành quốc gia công nghiệp và theo đuổi tăng trưởng bền vững. Các mục tiêu cụ thể là đảm bảo nguồn cung cấp năng lượng liên tục và bền vững, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, thực hiện Chiến lược Tăng trưởng Xanh và phát triển kế hoạch đầu tư hạ tầng.

**84 dự án điện gió kịp vận hành thương mại với tổng công suất hơn 3.980 MW**

Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), trong số 146 dự án đã ký hợp đồng mua bán điện với EVN với tổng công suất hơn 8.170 MW, có 84 dự án đã kịp vận hành thương mại, trước ngày 1/11/2021.

Theo EVN, trong thời gian gần đây, đã có tổng cộng

106 nhà máy điện gió với tổng công suất 5755,5 MW gửi văn bản và hồ sơ đăng ký chương trình đóng điện và hòa lưới, thử nghiệm, đề nghị công nhận vận hành thương mại (COD).

Trong số 106 nhà máy điện gió này, đến thời điểm hết ngày 31/10/2021 đã có 69 nhà máy điện gió với tổng công suất 3298,95 MW đã được công nhận vận hành thương mại COD.

Như vậy, nếu bao gồm cả 15 nhà máy điện gió đã được công nhận COD và vào vận hành từ trước đây thì trong hệ thống điện quốc gia đã có tổng cộng 84 nhà máy điện gió với tổng công suất 3980,27 MW được công nhận vận hành thương mại COD (danh sách chi tiết các nhà máy điện gió với công suất được công nhận COD tương ứng chi tiết như bảng đính kèm).

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất đã được công nhận COD (MW)	Tình trạng công nhận COD
<b>TỔNG CỘNG</b>				
			<b>3980,27</b>	
1	Phong điện 1 Bình Thuận (giai đoạn 1)	Bình Thuận	30,00	Toàn phần
2	Bạc Liêu	Bạc Liêu	99,20	Toàn phần
3	Phù Lạc	Bình Thuận	24,00	Toàn phần
4	Trang trại Phong điện Tây Nguyên GD 1	Đắk Lắk	28,80	Toàn phần
5	Mũi Dinh	Ninh Thuận	37,60	Toàn phần
6	Phong Điện Trung Nam	Bình Thuận	151,95	Toàn phần
7	Hướng Linh 2	Quảng Trị	30,00	Toàn phần
8	Đầm Nai	Ninh Thuận	39,38	Toàn phần
9	Hướng Linh 1	Quảng Trị	30,00	Toàn phần
10	NMD gió Phương Mai 3	Bình Định	20,79	Toàn phần
11	NMD gió Đông Hải 1 Bạc Liêu	Bạc Liêu	50,00	Toàn phần
12	NMD gió Đại Phong	Bình Thuận	40,00	Toàn phần
13	NMD gió V1-3 Bến Tre Giai đoạn 1	Bến Tre	29,40	Toàn phần
14	NMD gió Hòa Bình 1, tỉnh Bạc Liêu	Bạc Liêu	50,00	Toàn phần
15	NMD gió Số 5 Ninh Thuận	Ninh Thuận	46,20	Toàn phần
16	NMD gió Hòa Bình 1 - Giai đoạn 2	Bạc Liêu	50,00	Toàn phần
17	NMD gió 7A Ninh Thuận	Ninh Thuận	50,00	Toàn phần
18	NMD gió Đông Hải 1 Giai đoạn 2	Bạc Liêu	50,00	Toàn phần
19	NMD gió Ea Nam	Đắk Lắk	399,60	Toàn phần
20	NMD gió BIM	Ninh Thuận	88,00	Toàn phần
21	Phong điện Phương Mai 1	Bình Định	26,40	Toàn phần
22	NMD gió Hướng Tân	Quảng Trị	46,20	Toàn phần
23	NMD gió Tân Linh	Quảng Trị	46,20	Toàn phần
24	NMD gió Nhơn Hòa 1	Gia Lai	50,00	Toàn phần
25	NMD gió Nhơn Hòa 2	Gia Lai	50,00	Toàn phần
26	NMD Trang trại điện gió BT1	Quảng Bình	109,20	Toàn phần
27	NMD gió Win Energy Chính Thắng	Ninh Thuận	49,80	Toàn phần
28	NMD gió Liên Lập	Quảng Trị	48,00	Toàn phần
29	NMD gió Gelex 2	Quảng Trị	29,40	Toàn phần
30	NMD gió Tân Thuận - GD 1	Cà Mau	25,00	Toàn phần
31	NMD gió Hoàng Hải	Quảng Trị	49,60	Toàn phần
32	NMD gió V1-2	Trà Vinh	48,00	Toàn phần
33	NMD gió Số 7	Sóc Trăng	29,40	Toàn phần
34	NMD gió Phong Huy	Quảng Trị	48,00	Toàn phần
35	NMD gió Phước Minh	Ninh Thuận	27,20	Toàn phần
36	NMD gió Ia Bang 1	Gia Lai	50,00	Toàn phần
37	NMD gió Ia Pết - Đak Đoa 1	Gia Lai	99,00	Toàn phần
38	NMD gió Hàn Quốc Trà Vinh (GD1)	Trà Vinh	48,00	Toàn phần
39	NMD gió Tài Tâm	Quảng Trị	48,00	Toàn phần
40	NMD gió Phong Liễu	Quảng Trị	48,00	Toàn phần
41	NMD gió Hồng Phong 1	Bình Thuận	40,00	Toàn phần
42	NMD gió Phong Nguyên	Quảng Trị	48,00	Toàn phần

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất đã được công nhận COD (MW)	Tình trạng công nhận COD
<b>TỔNG CỘNG</b>				
			<b>3980,27</b>	
43	NMD gió Amaccao	Quảng Trị	49,20	Toàn phần
44	NMD gió Ia Pết - Đak Đoa 2	Gia Lai	99,00	Toàn phần
45	NMD gió VPL Bến Tre	Bến Tre	25,20	Một phần
46	NMD gió Cửu An	Gia Lai	46,20	Toàn phần
47	NMD gió Số 3 tại vị trí V1-3	Trà Vinh	48,00	Toàn phần
48	NMD gió Nhơn Hội - Giai đoạn 1	Bình Định	30,00	Toàn phần
49	NMD gió Gelex 3	Quảng Trị	29,40	Toàn phần
50	NMD gió Gelex 1	Quảng Trị	29,40	Toàn phần
51	NMD gió Số 5 Thanh Hải 1	Bến Tre	30,00	Toàn phần
52	NMD gió Hướng Phùng 3	Quảng Trị	29,40	Toàn phần
53	NMD gió Hướng Phùng 2	Quảng Trị	20,00	Toàn phần
54	Trang trại Phong điện HBRE Chư Prong	Gia Lai	50,00	Toàn phần
55	NMD gió Phù Lạc - Giai đoạn 2	Bình Thuận	25,20	Toàn phần
56	NMD gió Quốc Vinh Sóc Trăng	Sóc Trăng	30,00	Toàn phần
57	NMD gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	Ninh Thuận	29,70	Toàn phần
58	NMD gió Tân Thuận GD 2	Cà Mau	50,00	Toàn phần
59	NMD gió BT2- Giai đoạn 1	Quảng Bình	100,80	Toàn phần
60	NMD gió Kosy Bạc Liêu (giai đoạn 1)	Bạc Liêu	40,00	Toàn phần
61	NMD gió Hanbaram	Ninh Thuận	24,00	Một phần
62	NMD gió Hòa Bình 2	Bạc Liêu	50,00	Toàn phần
63	NMD gió Lợi Hải 2	Ninh Thuận	28,80	Toàn phần
64	NMD gió BT2- Giai đoạn 2	Quảng Bình	42,00	Toàn phần
65	NMD gió Thái Hòa	Bình Thuận	90,00	Toàn phần
66	NMD gió Hướng Linh 8	Quảng Trị	25,20	Toàn phần
67	NMD gió Đông Hải 1 Trà Vinh	Trà Vinh	100,00	Toàn phần
68	NMD gió Hàm Cường 2	Bình Thuận	20,00	Toàn phần
69	NMD gió Tân Phú Đông	Bình Thuận	50,00	Một phần
70	NMD gió Hòa Bình 5 (Giai đoạn 1)	Bạc Liêu	80,00	Toàn phần
71	NMD gió Lạc Hòa Giai đoạn 1	Sóc Trăng	25,00	Một phần
72	NMD gió Ia Le 1	Gia Lai	47,20	Một phần
73	NMD gió Số 5 Thanh Hải 2	Bến Tre	4,25	Một phần
74	NMD gió Hiệp Thanh	Trà Vinh	12,80	Một phần
75	NMD gió Hướng Linh 7	Quảng Trị	12,60	Một phần
76	NMD gió Chợ Long	Gia Lai	49,50	Một phần
77	NMD gió Đắk Hòa	Ninh Thuận	49,50	Toàn phần
78	NMD gió Hòa Bình 2	Sóc Trăng	26,40	Một phần
79	NMD gió Ia Pech	Gia Lai	16,50	Một phần
80	NMD gió Tân Ân 1 - Giai đoạn 1	Cà Mau	25,00	Toàn phần
81	Thuận Nhiên Phong	Bình Thuận	19,00	Một phần
82	NMD gió Bình Đại	Bến Tre	4,20	Một phần
83	NMD gió Hưng Hải Gia Lai	Gia Lai	4,00	Một phần
84	NMD gió Hướng Hiệp 1	Quảng Trị	4,50	Một phần

# THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

## ĐÁNG QUAN TÂM TRONG TUẦN

### Rau xanh tăng giá cao

Giá rau ở nhiều địa phương tại miền Bắc như Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nội, Ninh Bình.. tăng lên từng ngày, thậm chí có những loại rau giá đắt hơn cả thịt...

Từ đầu tháng 10 tới nay, giá rau xanh tại các chợ dân sinh ở Hải Phòng đang tăng cao. Giá rau xanh ngày một tăng chưa có dấu hiệu dừng hay giảm khiến nhiều người nội trợ than "tiền rau đắt hơn tiền thịt".

Tại các chợ dân sinh ở Hải Phòng, không chỉ rau xanh mà giá các loại củ quả cũng tăng nhanh. Cụ thể, giá bí xanh tăng lên 20.000 đồng/kg, trước đó chỉ khoảng hơn 10.000 đồng/kg; cà rốt 30.000 đồng/kg; bắp cải ta 110.000 đồng/bắp; cà chua gần 30.000đồng/kg; súp lơ nhỏ có giá từ 25.000 - 35.000 đồng/cây, trước đó giá chỉ từ 12.000 đồng; mướp 25.000 đồng/kg, trước đó chỉ 10.000 đồng/kg; đặc biệt là các loại rau gia vị tăng nhiều nhất, như hành lá hiện giá lên tới 60.000 đồng/kg, trong khi trước đó giá chỉ khoảng 20.000/kg.

Tại chợ dân sinh ở Hưng Yên, giá các loại rau ăn lá cũng tăng từ 1,5 - 3.000

đồng/mớ so với trước đó. Cụ thể, rau muống có giá từ 5.000 - 6.000 đồng/mớ, rau cải 7.000 - 8.000 đồng/mớ... Các loại củ, quả như su, khoai tây, cà rốt, cà chua tăng từ 3.000 - 4.000 đồng/kg. Các loại rau gia vị cũng đắt hơn so với trước đó...

Nhiều tiểu thương cho biết, khoảng 1 tháng trước, lượng rau nhiều và đa dạng, giá bán hợp lý, nhưng hơn 1 tuần nay, giá thu mua rau xanh tăng dần, trong khi lượng rau xanh cũng rất ít, chỉ bằng 1/3 so với trước.

Từ đầu tháng 10, giá rau xanh tại các chợ dân sinh ở Hà Nội bắt đầu tăng giá và khoảng hơn tuần nay, giá rau xanh tăng vọt theo từng ngày, tăng gấp 2 - 3 lần. Theo đó, rau muống có giá 12.000 -15.000 đồng/bó; cải ngọt tăng từ 35.000 - 40.000 đồng/kg; rau cải xanh, rau mồng tơi có giá 45.000 - 50.000 đồng/kg; bắp cải 30.000 - 35.000 đồng/kg...

Đáng chú ý, các loại rau gia vị như hành lá, rau mùi, mùi tàu, thì là... có mức tăng "chóng mặt", trung bình 70.000 - 80.000 đồng/kg; đặc biệt giá rau thì là lên tới 180.000 đồng/kg, đắt hơn cả thịt lợn. Các loại củ,

quả như khoai tây, cà chua, bí xanh, bí đỏ, cà rốt, dưa chuột...tăng nhẹ từ 5.000 - 7.000 đồng/kg.

Tương tự ở Ninh Bình, các loại củ quả giá chỉ tăng nhẹ nhưng giá rau đã tăng gấp 2-3 lần so với tháng trước. Cụ thể, rau muống từ 5.000 đồng/mớ tăng lên tới 8.000 - 10.000 đồng/mớ; bắp cải từ 10.000 đồng/kg tăng lên 25.000 - 35.000 đồng/kg; rau cải ngọt, cải ngồng, cải chíp có giá 40.000 đồng/kg; rau ngót, mồng tơi... giá từ 8.000 - 10.000 đồng/bó; xà lách đà lạt 50.000 đồng/kg. Các loại củ quả như dưa chuột, cà chua, bí xanh... giá dao động từ 25.000 - 30.000 đồng/kg, tăng từ 2.000 - 4.000 đồng/kg so với tháng trước. Tăng cao nhất vẫn là các loại rau gia vị, dao động từ 80.000-100.000 đồng/kg. So với giá thịt hiện tại ở chợ thì giá rau gia vị hiện còn cao hơn cả thịt.

### Giá xăng tăng mạnh gần 1.500 đồng/lít, lên mức cao nhất trong hơn 7 năm

Từ 16h chiều 26/10, giá xăng E5 RON 92 trong nước tăng 1.427 đồng/lít lên 23.110 đồng/lít. Trong khi

đó, xăng RON 95 tăng thêm 1.459 đồng/lít lên 24.338 đồng/lít.

Liên Bộ Tài chính - Công Thương vừa phát đi thông tin về việc điều hành giá xăng dầu từ 16h ngày 26/10.

Theo đó, Liên Bộ quyết định trích lập Quỹ BOG đối với dầu mazut ở mức 100 đồng/kg, không trích lập Quỹ BOG đối với các mặt hàng xăng, dầu hỏa, dầu diesel. Chi sử dụng Quỹ BOG đối với mặt hàng xăng E5RON92 ở mức 1.100 đồng/lít (kỳ trước là 950 đồng/lít), xăng RON95 ở mức 400 đồng/lít (kỳ trước không chi), dầu diesel ở mức 150 đồng/lít (như kỳ trước), dầu hỏa ở mức 100 đồng/lít (như kỳ trước), dầu mazut tiếp tục không chi.

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 23.110 đồng/lít (tăng 1.427 đồng/lít so với

giá hiện hành, nếu kỳ điều hành này không chi Quỹ BOG 1.100 đồng/lít thì giá sẽ tăng 2.527 đồng/lít và giá bán là 24.210 đồng/lít);

- Xăng RON95-III: không cao hơn 24.338 đồng/lít (tăng 1.459 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành, nếu kỳ điều hành này không chi Quỹ BOG 400 đồng/lít thì giá sẽ tăng 1.859 đồng/lít và giá bán là 24.738 đồng/lít);

- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 18.716 đồng/lít (tăng 1.171 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu hỏa: không cao hơn 17.637 đồng/lít (tăng 1.015 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 17.210 đồng/kg (tăng 113 đồng/kg so với giá bán lẻ hiện hành).

Theo Liên Bộ, thị trường xăng dầu thế giới thời gian vừa qua chịu ảnh hưởng của việc nhu cầu tăng khi các nước nới lỏng dần lệnh cấm đi lại, thiếu nguồn cung về than và khí đốt tại Trung

Quốc, Ấn Độ và châu Âu; mức dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ sụt giảm... Các yếu tố trên đã tác động làm giá xăng dầu thành phẩm trên thị trường thế giới tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua.

Tình hình dịch bệnh trong nước mặc dù được kiểm soát nhưng vẫn còn có diễn biến phức tạp tại TP HCM, Bình Dương và một số tỉnh thành trên cả nước, đặc biệt tại các tỉnh phía Nam. Nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và sinh hoạt của người dân, hạn chế mức tăng giá xăng dầu, Liên Bộ Công Thương - Tài chính đã thực hiện chi sử dụng liên tục Quỹ BOG ở mức cao. Từ đầu năm 2021 đến nay, Quỹ BOG đã chi liên tục với mức chi từ 100-2.000 đồng/lít/kg. Kỳ điều hành lần này, nếu không thực hiện tăng chi Quỹ BOG đối với xăng E5RON92 và không chi Quỹ BOG đối với xăng RON95 giá các mặt hàng xăng sẽ tăng từ 1.859 đồng/lít đến 2.527 đồng/lít.

**Trung tâm TTCN&TM**

# XUẤT NHẬP KHẨU

**Thị trường xuất khẩu phân bón 9 tháng năm 2021**

9 tháng năm 2021 xuất

khẩu phân bón tăng mạnh cả khối lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 6,4%, 32,5% và 24,6%.

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2021 xuất khẩu phân bón tăng trở lại sau 4 tháng giảm liên tục, tháng

9/2021 tăng gần 5,8% về lượng và tăng 15,8% về kim ngạch so với tháng 8/2021 và tăng 9,5% về giá, đạt 88.326 tấn, tương đương 37,64 triệu USD, giá trung bình 426 USD/tấn; So với tháng 9/2020 thì giảm mạnh 46,9% về lượng, giảm 24,5% về kim ngạch nhưng tăng mạnh 42,4% về giá.

Tính chung cả 9 tháng năm 2021 xuất khẩu phân bón tăng mạnh cả khối lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 6,4%, 32,5% và 24,6%, đạt 918.568 tấn, tương đương gần 333,46 triệu USD, giá trung bình đạt 363 USD/tấn.

Phân bón của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Campuchia, tháng 9/2021 xuất khẩu sang Campuchia tăng mạnh 65% về lượng, tăng 56% về kim ngạch nhưng giá giảm 5,5% so với tháng 8/2021, đạt 48.016 tấn, tương đương 20,22 triệu USD, giá trung bình 421 USD/tấn; So với tháng 9/2020 thì cũng tăng 24,8% về lượng, tăng 63,4% về kim ngạch và giá tăng 30,8%. Tính chung cả 9 tháng xuất khẩu phân bón sang Campuchia tăng mạnh cả khối lượng, kim ngạch và giá so với 9 tháng năm 2020, với mức tăng tương ứng 36%, 66% và 22%, đạt trên 402.195 tấn, tương đương trên 153,97 triệu USD, giá trung bình 382,8 USD/tấn, chiếm 43,8% trong tổng

lượng và chiếm 46,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước.

Đứng sau thị trường chủ đạo Campuchia là thị trường Mozambique với mức tăng rất mạnh 374,5% về lượng và tăng 425,4% kim ngạch, giá cũng tăng 10,7% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 38.750 tấn, tương đương 18,21 triệu USD, giá trung bình 470 USD/tấn; chiếm 4,2% trong tổng lượng và chiếm 5,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước.

Xuất khẩu sang thị trường Lào đạt 42.075 tấn, tương đương trên 17,25 triệu USD, giá 410 USD/tấn, tăng 25,2% về lượng, tăng 32,4% kim ngạch, giá tăng 5,7% so với cùng kỳ, chiếm 5% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước.

Nhìn chung, xuất khẩu phân bón 9 tháng đầu năm 2021 sang các thị trường chủ đạo bị tăng cả lượng và kim ngạch so với 9 tháng năm 2020.

### **Nhập khẩu thuốc trừ sâu 9 tháng năm 2021 tăng từ hầu hết thị trường**

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu thuốc trừ sâu và nguyên liệu về Việt Nam trong 9 tháng năm 2021 tăng 22,2% so với cùng kỳ năm 2020, đạt gần 649,6

triệu USD; trong đó, riêng tháng 9/2021 đạt 60,7 triệu USD, giảm 12% so với tháng 8/2021 nhưng tăng 4,4% so với tháng 9/2020.

Trung Quốc là thị trường chủ yếu cung cấp thuốc trừ sâu và nguyên liệu cho Việt Nam, chiếm 44,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt gần 290,34 triệu USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 9/2021 nhập khẩu từ thị trường này giảm 17,3% so với tháng 8/2021 nhưng tăng 13% so với cùng tháng năm 2020, đạt 25,52 triệu USD.

Nhập khẩu thuốc trừ sâu và nguyên liệu thị trường Ấn Độ - thị trường lớn thứ 2 tăng rất mạnh 41,9% so với cùng kỳ, đạt 79,63 triệu USD, chiếm 13,3% trong tổng kim ngạch; Riêng trong tháng 9/2021 nhập khẩu từ thị trường này giảm mạnh 36,8% so với tháng 8/2021 nhưng tăng 4% so với cùng tháng năm 2020, đạt 6,8 triệu USD.

Nhập khẩu từ thị trường Singapore tháng 9/2021 tăng 8,5% so với tháng 8/2021 nhưng giảm mạnh 48,4% so với cùng tháng năm 2020, đạt 3,6 triệu USD. Tính chung, cả 9 tháng đạt 51,24 triệu USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 7,9% trong tổng kim ngạch.

Nhìn chung, trong 9

tháng đầu năm nay, Việt Nam nhập khẩu thuốc trừ sâu và nguyên liệu từ tất cả các thị trường chủ đạo đều tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

### **Xuất khẩu nông, thủy sản sang EU: Doanh nghiệp cần nắm vững quy định của thị trường**

Thời gian gần đây, một số mặt hàng nông sản và thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU) bị thu hồi hoặc cảnh báo. Các thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản của Việt Nam ngày càng đòi hỏi cao hơn về chất lượng, an toàn thực phẩm. Do đó, các doanh nghiệp cần nắm vững và tuân thủ quy định của thị trường nhập khẩu.

Nông, thủy sản Việt Nam liên tiếp bị EU cảnh báo

Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật Việt Nam (Văn phòng SPS Việt Nam) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) vừa cho biết, ngày 18/10/2021, Văn phòng SPS Việt Nam nhận được 02 công văn của Bộ Công Thương về việc nông sản và thủy sản xuất khẩu của Việt Nam có mức dư lượng hóa chất nông nghiệp vượt quá mức quy định của EU.

Cụ thể, Công văn số 6195/BCT-AM ngày 6/10/2021 về việc thu hồi 01 lô gạo thơm

giống ST25 hiệu Nữ hoàng tại Bỉ với nội dung chính như sau: Sau khi xuất khẩu lô hàng gạo thơm cao cấp ST25 nhãn hiệu Nữ hoàng vào Bỉ, doanh nghiệp nhập khẩu là Vinamex Group đã tự tiến hành kiểm tra chất lượng lô gạo theo tham vấn của Cơ quan liên bang về an toàn chuỗi thực phẩm của Bỉ (FASFC). Kết quả kiểm tra cho thấy lô hàng có mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tricyclazole là 0,017 mg/kg, theo quy định của EU mức dư lượng tối đa cho phép là 0,01 mg/kg. Do vậy, Vinamex Group đã chủ động đăng thông báo thu hồi và yêu cầu khách hàng không tiêu thụ lô sản phẩm này và chuyển về kho để được hoàn tiền.

Với kinh nghiệm xuất khẩu gạo hữu cơ trước đây và hiểu biết về những quy định khắt khe của EU, Vinamex Group đã tự kiểm tra chất lượng lô gạo này hết sức nghiêm túc. Trước khi xuất khẩu lô hàng này vào Bỉ, Vinamex Group đã tiến hành kiểm tra tại Việt Nam và xác nhận sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật của EU. Tuy nhiên, khi lô hàng được nhập khẩu vào thị trường Bỉ, Vinamex Group tự tiến hành kiểm tra chất lượng lô hàng lần nữa thì phát hiện hàm lượng chất tricyclazole vượt quá ngưỡng cho phép của EU.

Việc thu hồi sản phẩm của Vinamex Group xuất phát từ việc chủ động kiểm tra, kiểm

soát sản phẩm nhập khẩu. Vì vậy, thông tin thu hồi sản phẩm do nhà nhập khẩu chủ động đăng trên trang của FASFC của Bỉ, sản phẩm này chưa bị đưa vào diện cảnh báo nhanh về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của Ủy ban châu Âu (RASFF).

Còn tại Công văn số 6353/BCT-AM ngày 12/10/2021 đưa ra cảnh báo về dư lượng các chất có hại trong một số nông sản, thủy sản của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU. Cụ thể, Cơ quan y tế Hà Lan phát hiện hóa chất chlorpyrifos ethyl trong lô hàng mướp đăng của Công ty TNHH SAKA SAKA xuất khẩu sang thị trường EU; Cơ quan y tế Italy phát hiện chất sulphite không khai báo đối với lô hàng động vật giáp xác và hải sản xuất khẩu của Công ty TNHH chế biến thủy sản nhập khẩu Minh Châu (số giấy phép DL154); Cơ quan y tế Tây Ban Nha phát hiện chất cấm Profenofos (ngoài chất chlorpyrifos ethyl) cũng của Công ty TNHH SAKA SAKA;

Trước đó, Văn phòng SPS Việt Nam đã nhận được hai cảnh báo về an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của EU đối với sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam do vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm. Theo đó, Cơ quan y tế Na Uy và Pháp phát hiện các chất nitrofurans (furazolidone) trong lô hàng đùi ếch đông lạnh và chất propargite,

fenobucarb trong lô hàng bưởi nhập khẩu từ Việt Nam.

Cũng theo thông báo của Bộ Công Thương, Bộ Y tế Tây Ban Nha, các cơ quan hữu quan tại các cửa khẩu EU đều đã được thông báo và sẽ nâng cao các biện pháp kiểm dịch đối với các dòng hàng hóa liên quan nhập khẩu từ Việt Nam.

### **Doanh nghiệp cần nắm vững quy định của thị trường**

Hiện, giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản Việt Nam không ngừng tăng lên, hiện đứng thứ hai Đông Nam Á, thứ 13 trên thế giới với 10 nhóm mặt hàng nông, lâm, thủy sản có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD.

Việt Nam đã ký kết và tham gia đàm phán 17 hiệp định thương mại tự do; trong đó đặc biệt có hai hiệp định thế hệ mới là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA).

Các chuyên gia nhận định, việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, tích cực xúc tiến thương mại, tháo dỡ rào cản đã mở ra thị trường thế giới rộng lớn tiêu thụ nông, lâm, thủy sản Việt Nam. Nhưng theo đó, Việt Nam cũng phải thực hiện các cam kết về kiểm dịch động thực vật rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay.

Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp, người sản xuất chưa chú trọng đúng mức, chưa có nhiều kinh nghiệm ứng phó về các biện pháp kiểm dịch động thực vật và thường rơi vào thế bị động khi vướng phải các cảnh báo vi phạm các tiêu chuẩn an toàn chất lượng và yêu cầu kiểm dịch từ các thị trường, thậm chí bị trả lại hàng hóa.

Theo Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (Bộ NN&PTNT), doanh nghiệp cần định hướng thị trường trước, định bán cho thị trường nào thì phải áp dụng sản xuất cho quy trình ở thị trường đó đòi hỏi. Riêng đối với trái cây tươi, sự đòi hỏi về chất lượng, an toàn thực phẩm luôn là khắc khe nhất. Do đó, trước khi xuất khẩu, doanh nghiệp cần chủ động phân tích các chỉ số an toàn thực phẩm.

Hiện các dịch vụ về phân tích và các phòng phân tích đủ tiêu chuẩn phân tích cho sản phẩm xuất khẩu vẫn còn hạn chế. Thời gian tới, thậm chí các phòng phân tích này cần có tại vùng nguyên liệu để giảm chi phí. Do đó, Nhà nước cần có chính sách để khuyến khích phát triển lĩnh vực dịch vụ này.

Về phía Văn phòng SPS Việt Nam cũng khuyến nghị, các đơn vị cần lưu ý nắm chắc và tuân thủ nghiêm túc các quy định của thị trường nhập khẩu, đảm bảo không bị thu hồi, cảnh báo vi phạm,

tránh ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp.

Đối với các sản phẩm thủy sản cần kiểm soát, quản lý và sử dụng đúng quy định về chất lượng thức ăn chăn nuôi trong nuôi trồng thủy sản và kiểm soát chặt chẽ các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm trong quá trình sơ chế, chế biến.

Đối với các sản phẩm gạo, rau quả, trái cây cần kiểm soát, quản lý và sử dụng đúng quy định về hoá chất bảo vệ thực vật, kiểm soát chặt chẽ các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm trong quá trình sơ chế, đóng gói; tăng cường truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng...

Vùng nguyên liệu được xác định là điểm khởi đầu và là nền tảng để phát triển các chuỗi giá trị hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng nông sản, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, qua đó đẩy mạnh chế biến nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh sản phẩm. Đại diện nhiều doanh nghiệp lớn hoạt động theo chuỗi nông sản cho rằng, các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh xây dựng vùng nguyên liệu nông sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đây là động lực để doanh nghiệp tiếp tục mạnh dạn đầu tư mở rộng thêm nhiều thị trường đối với các loại nông sản chủ lực của Việt Nam.



Theo Văn phòng SPS Việt Nam, chất tricyclazole là một hoạt chất được sử dụng rộng rãi làm thuốc trừ sâu trong ngành trồng lúa gạo. Đây là hoạt chất nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng theo Thông tư 50/2016/TT-BYT

của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm. Trước đây, EU cho phép mức dư lượng chất tricyclazole tối đa trong gạo nhập khẩu là 1 mg/kg. Kể từ tháng 01/2018, EU đã hạ mức dư lượng tricyclazole tối đa cho phép

trong gạo nhập khẩu xuống ngưỡng 0,01 mg/kg. Sau khi áp dụng ngưỡng dư lượng mới, hệ thống RASFF đã đưa ra khoảng 10 cảnh báo đối với sản phẩm gạo từ nhiều quốc gia như Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Pakistan...

Trung tâm TTCN&TM

## SẢN XUẤT KINH DOANH

### Các thị trường chủ yếu cung cấp phân bón cho Việt Nam 9 tháng năm 2021

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu phân bón về Việt Nam trong 9 tháng năm 2021 đạt 3,43 triệu tấn, kim ngạch 999,61 triệu USD, giá trung bình 291,5 USD/tấn, tăng 18,3% về khối lượng, tăng 39,7% về kim ngạch và tăng 18% về giá so với 9 tháng năm 2020.

Riêng tháng 9/2021 giảm 24,8% về lượng, giảm 18,9% về kim ngạch nhưng tăng 7,9% về giá so với tháng 8/2021, đạt 249.145 tấn, trị giá 87.93 triệu USD, giá trung bình 339,3 USD/tấn.

Việt Nam nhập khẩu phân bón nhiều nhất từ thị

trường Trung Quốc, trong tháng 9/2021 nhập khẩu phân bón từ thị trường này giảm mạnh 43,5% về lượng, giảm 38% về kim ngạch nhưng tăng 9,9% về giá so với tháng 8/2021, đạt 110.211 tấn, tương đương 36,63 triệu USD, giá 332,4 USD/tấn. Tính chung, cả 9 tháng năm 2021 nhập khẩu 1,55 triệu tấn, trị giá 435,19 triệu USD, giá trung bình 279,9 USD/tấn, tăng cả lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 32%, 63,4% và 23,8%, chiếm 45,3% trong tổng lượng và chiếm 43,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước.

Đông Nam Á là thị trường lớn thứ 2 đạt 410.850 tấn, trị giá 142,44 triệu USD, giá trung bình 346,7 USD/tấn, tăng 45,7% về lượng,

tăng 111% về kim ngạch, tăng 44,9% về giá so với cùng kỳ; riêng tháng 9/2021 nhập khẩu từ thị trường này lại giảm 14,7% về lượng, giảm 16,6% kim ngạch, giảm 2,3% về giá so với tháng 8/2021, đạt 22.398 tấn, trị giá 9,81 triệu USD, giá trung bình 438 USD/tấn.

Đứng thứ 3 là thị trường Nga đạt 300.798 tấn, trị giá 99,79 triệu USD, giá trung bình 331,7 USD/tấn, tăng 4,8% về lượng, tăng 10,8% kim ngạch, tăng 5,7% về giá so với 9 tháng năm 2020; riêng tháng 9/2021 nhập khẩu phân bón từ thị trường Nga tăng cả về lượng, kim ngạch so với tháng 8/2021, với mức tăng tương ứng 168% và 139%, đạt 42.060 tấn, trị giá 15,12 triệu USD.

## Lo ngại về nguồn cung sẽ là điểm tựa cho xu hướng tăng

Mặc dù nguồn cung nông sản thế giới đã phần nào nổi lỏng hơn trong thời gian gần đây, nhưng vẫn đang ở mức thấp so với trung bình 5 năm qua. Theo MXV, triển vọng trong vài tháng tới giá nông sản cũng sẽ khó giảm mạnh, mà vẫn sẽ tiếp tục trải qua các đợt tăng do sự bất cân đối giữa cung, cầu.

Thời tiết, yếu tố mà con người không kiểm soát được, đang đem tới cho thị trường nhiều mối lo ngại về những ảnh hưởng tiêu cực lên chất lượng vụ mùa năm nay. Sương giá đã xuất hiện sớm trong tuần này tại khu vực Trung tây, nơi được xem là vựa ngô và đậu tương của Mỹ, đang tạo ra lo ngại sẽ làm giảm chất lượng cây trồng đang trong mùa thu hoạch.

Trong khi đó, tại Nam Mỹ, nông dân đang bước vào giai đoạn gieo trồng nông sản niên vụ 2021/22. Quay trở lại thời điểm này năm ngoái, hiện tượng La Nina xuất hiện đã khiến cho các mùa vụ tiếp theo bị chậm trễ do khô hạn, dẫn tới sản lượng ngô vụ 2 ở Brazil bị thiệt hại tới 10% so với kỳ vọng ban đầu. Hiện tượng thời tiết cực đoan này có khả năng sẽ tái xuất hiện trở lại trong năm nay với xác suất gần 90%,

theo Cơ quan Khí quyển và Đại dương học (NOAA). Những biểu hiện khô hạn hiện tại ở Argentina cũng cho thấy những dấu hiệu tương đồng với năm ngoái và khiến cho triển vọng nguồn cung càng trở nên mờ mịt hơn.

Bên cạnh thời tiết, cuộc khủng hoảng năng lượng khiến giá phân bón tăng cao cũng hạn chế khả năng nông dân mở rộng diện tích gieo trồng cho niên vụ 2021/22 và thậm chí sẽ kéo dài sang 2022/23. Giá phân bón nitơ, chủ yếu được sử dụng cho cây ngô, đã tăng gần gấp đôi so với cùng kì năm trước, trong khi giá một số loại phân bón khác đã đạt mức cao nhất mọi thời đại. Nếu giá năng lượng ở mức cao, thì giá phân bón cũng có khả năng tiếp tục tăng và kéo theo chi phí sản xuất nông sản cũng tăng lên trong thời gian tới.

Tắc nghẽn chuỗi cung ứng vẫn đang là thách thức với ngành chăn nuôi

Ngoài mức tham chiếu là giá trên sở Chicago, giá nhập khẩu nguyên liệu cho TĂCN còn phụ thuộc vào yếu tố giá chênh lệch, được quyết định bởi chi phí. Trong đó, chi phí về logistic không ngừng leo thang cũng là nguyên nhân chính gây ra nhiều khó khăn và khiến các doanh nghiệp sốt

ruột khi mua hàng từ các quốc gia châu Mỹ.

Dịch Covid-19 gây ra tình trạng thiếu container rỗng và tắc nghẽn cảng nghiêm trọng. Việc tồn đọng hàng hoá tại các cảng sẽ không chỉ khiến giao hàng chậm trễ mà còn khiến giá vận chuyển tăng phi mã. Cụ thể, giá chênh lệch, hay còn gọi là giá basis của ngô từ Nam Mỹ về Việt Nam thông thường chỉ dao động trong khoảng 120 USD/tấn, đến nay đã tăng lên gấp 3 lần so với giai đoạn trước dịch. Giá nhập khẩu nông sản về nước chính vì thế cũng tăng thêm 30% do các loại chi phí phụ trợ tăng lên.

Ngoài ra, siêu bão Ida đổ bộ vào vùng duyên hải Vịnh Mexico tấn công các nhà ga, chặn đứng con đường xuất khẩu nông sản Mỹ. Những thiệt hại này hiện vẫn đang trong quá trình khắc phục nhưng cũng khiến cho chuỗi cung ứng càng trở nên tệ hơn do Mỹ là thị trường cung cấp nông sản lớn thứ 2 cho Việt Nam. Trong khi đó, con đường vận chuyển nông sản từ Brazil và Argentina sang Việt Nam cũng chỉ mới được khôi phục trở lại kể từ tháng 9, do suốt 3 tháng trước đó, các tàu hàng tại Nam Mỹ di chuyển khó khăn do mực nước sông ở mức thấp kỷ lục.

Các doanh nghiệp vẫn phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu

Việt Nam hiện đang là nhà nhập khẩu ngô lớn nhất ở Đông Nam Á và dự báo sẽ là nhà nhập khẩu ngô lớn thứ 5 trên toàn cầu vào các năm 2021/22. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn,

ông Lê Minh Hoan đã đặt ra vấn đề trong cuộc đối thoại với doanh nghiệp nông sản, thực phẩm: "Việt Nam đang lệ thuộc đầu vào rất nhiều từ nước ngoài, tới 70% nguyên liệu nhập khẩu. Chúng ta luôn tự hào là đất nước nông nghiệp nhưng thực tế lại phải bỏ ra hàng tỷ USD

hàng năm nhập khẩu ngô và khô đậu tương."

Bộ nông nghiệp Mỹ cũng dự báo nhu cầu nhập khẩu ngô và phụ phẩm ngũ cốc làm thức ăn chăn nuôi của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng cao, với khối lượng gấp ba lần trong vòng 10 năm tới.

**Trung tâm TTCN&TM**

## Tin THẾ GIỚI



### Giá urê, ammonia thế giới lại tăng cao kỷ lục

Theo Argus, Công ty Yara đã tăng giá bán ammonia tại Floria - Mỹ lên 825\$/tấn CFR cho lượng hàng giao tháng 11.2021. Như vậy, so với giá cũ thì mức tăng này lên tới 160\$/tấn - một kỷ lục tăng giá trong thời gian ngắn.

Việc tăng giá ammonia do nguồn cung sụt giảm tại châu Âu trong khi nhu cầu khu vực Bắc Mỹ vẫn còn cao. Có nguồn tin cho biết Công ty CF của Mỹ đã chào giá ammonia giao tại khu vực bắc Dakota và Iowa lên đến 1.200 \$/tấn.

Đối với urê, sau 1 tuần giao dịch chậm thì tuần

này giá urê lại tăng lên kỷ lục mới. Tại Ethiopia, Tổng công ty nông nghiệp EABC đã phải trì hoãn gói thầu mua 800 ngàn tấn urê và 1,2 triệu tấn NPS cho mùa vụ 2022 vì lý do giá đã tăng quá nhanh và mạnh. Còn tại Nepal, nhà cung cấp Swiss Singapore đã trúng gói thầu 25.000 tấn urê của Công ty KSCL với mức giá lên đến 949 \$/tấn CIP. Như vậy, giá thành urê nhập khẩu tại Nepal tương đương 22.000 VNĐ/kg.

Tại khu vực Đông Nam Á, các quốc gia nhập khẩu 100% phân urê như Thái Lan, Campuchia, Lào, Myanmar, Philippines đã phải gánh chịu hậu quả

nặng nề của cơn sốt giá phân bón toàn cầu.

Trong cơn sốt toàn cầu, nhìn lại thị trường và giá phân bón tại Việt Nam, mặt bằng giá trong nước đang có phần thấp hơn so với giá thế giới, cụ thể, giá bán lẻ urê tại khu vực Nam bộ khoảng 16.000 - 17.000 đ/kg. Có thể nói, do hoàn toàn chủ động được nguồn cung urê từ 4 nhà máy sản xuất nội địa, thậm chí có phần dư để xuất khẩu, nên Việt Nam đã phần nào giảm thiểu được tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng phân bón đến sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý nhà nước và doanh

nghiệp cũng đang tích cực triển khai hướng dẫn nông dân sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả nhằm giảm chi phí vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường.

### **Trung Quốc: Nhập khẩu tôm giảm trong tháng 9/2021**

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, NK tôm

nước ấm đông lạnh của nước này đạt 45.000 tấn trong tháng 9/2021, giảm 11% so với tháng 8 mặc dù tăng 129% về khối lượng so với tháng 9/2020 do lo ngại virus corona trên bao bì sản phẩm vào thời điểm năm ngoái. Trung Quốc cũng NK 2.300 tấn tôm nước lạnh.

Trung Quốc NK 25.600 tấn tôm từ Ecuador với giá trung bình 6,14 USD/kg, mức cao nhất tính tới

thời điểm này trong năm nay. Giá NK trung bình từ tất cả các nguồn cung đạt khoảng 6,44 USD/kg, tăng 1% so với tháng 8. Trong quý 3 năm nay, Trung Quốc NK 137.000 tấn tôm nước ấm, tương đương với quý II nhưng tăng 30% so với quý III/2020. Giá trị NK trong quý III đạt 864 triệu USD, tăng 10% so với quý II và 52% so với quý III/2020.

**Trung tâm TTCN&TM**

## **DOANH NGHIỆP**

## **CẦN BIẾT**

### **EU ban hành một số quy định mới liên quan đến hàng hóa có nguồn gốc từ động thực vật xuất khẩu từ nước thứ ba sang EU**

Ngày 6/10/2021, EU đã ban hành Quy định (EU) 2021/1756 sửa đổi Quy định (EU) 2017/625 liên quan đến các biện pháp kiểm soát chính thức đối với động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật xuất khẩu từ các nước thứ ba sang Liên minh để đảm bảo tuân thủ với việc cấm sử dụng một số kháng sinh và Quy định (EC) số 853/2004 liên quan đến việc cung cấp trực tiếp thịt từ gia cầm và thịt bò.

Ngày 11/10/2021, EU đã ban hành Quy định (EU) 2021/1795 sửa đổi Quy định

(EC) 396/2005 về dư lượng tối đa đối với terbutylazine trong ngô ngọt, ngô và sorghum.

Ngày 12/10/2021, EU đã ban hành quy định (EU) 2021/1804 sửa đổi phụ lục II của Quy định (EC) 396/2005 về dư lượng tối đa đối với Bentazone trong đậu Hà Lan có vỏ là 0,8mg/kg.

Ngày 13/10/2021, EU đã ban hành Quy định (EU) 2021/1807 tiếp tục sửa đổi phụ lục II, III và IV của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với acibenzolar-S-methyl, chiết xuất dạng nước từ hạt nảy mầm của Lupinus albus ngọt, azoxystrobin, clopyralid, cyflufenamid,

fludioxonil, fluopyram, fosetyl, metazachlor, oxathiapiprolin, tebufenozide và thiabendazole trong hoặc trên các sản phẩm nhất định như trái cây tươi hoặc đông lạnh, các loại hạt, rau tươi và đông lạnh, dầu của các loại hạt và các loại trái cây có dầu, ngũ cốc, trà, cà phê, thảo dược, gia vị, các sản phẩm có nguồn gốc động vật...

Các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa thuộc các loại trên vào thị trường Bắc Âu nói riêng và châu Âu nói chung cần tuân thủ quy định về mức dư lượng tối đa mới và tiêu chuẩn hài hòa mới của EU.

**Trung tâm TTCN&TM**